TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần;

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị Hồng Nh, sinh năm 1997; tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Lê Thị Th; chồng là anh Võ Hoàng Ph và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người giám hộ cho bị cáo Đặng Thị Hồng Nh là*: Anh **Võ Hoàng Ph**, sinh năm 1989 (chồng của bị cáo, có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Hồng Nh là: Ông **Nguyễn Thành L**, Luật sư của Văn phòng luật sư Trương Hoàng Phong thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt);

- *Bị hại:*

1/ Anh **Lâm Thanh Th**, sinh năm 1990 (có mặt);

2/ Chị **Trương Thị Hồng C**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Võ Hoàng Ph**, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/9/2020 bị cáo đến khu vực chợ thành phố Trà Vinh để mua 01 (một) sợi dây chuyền, bằng kim loại, màu vàng, với giá 220.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, trọng lượng 01 chỉ, với giá 50.000 đồng để bị cáo đeo đi dự tiệc. Đến ngày 21/9/2020 sau khi dự tiệc xong, bị cáo tiếp tục đến khu vực chợ thành phố Trà Vinh bán sợi dây chuyền trên, với giá 110.000 đồng, riêng chiếc nhẫn không bán được nên bị cáo dùng làm trang sức để đeo hằng ngày. Đến tối cùng ngày, bị cáo đọc báo điện tử trên điện thoại di động có đăng thông tin "*Dùng vàng giả để đánh tráo đổi lấy vàng thật*" nên bị cáo nảy sinh ý định lấy vàng giả đến các tiệm kinh doanh vàng để đổi lấy vàng thật. Do đó, khoảng 12 giờ ngày 25/9/2020, bị cáo nhớ lại nội dung đọc báo trước đó, nên bị cáo chuẩn bị 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, có đặc điểm tương tự như 01 (một) chiếc nhẫn trơn, vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ, bị cáo đeo vào ngón tay. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius FI, biển số: 84D1-199.86 đến khu vực chợ L (thuộc Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh). Khi đến chợ thì bị cáo quan sát xung quanh thấy chợ rất vắng khách nên bị cáo chọn chợ L để thực hiện hành vi đánh tráo vàng. Bị cáo tháo chiếc nhẫn đã chuẩn bị sẵn cầm trên tay, rồi điều khiển xe mô tô vào phía trong khu vực chợ, bị cáo phát hiện tiệm kinh doanh mua bán vàng "Hoàng Gia" của anh Lâm Thanh Th và chị Trương Thị Hồng C, nên bị cáo điều khiển xe mô tô đi qua đi lại tiệm vàng để quan sát thấy rất vắng khách, bị cáo liền dựng xe mô tô trước tiệm vàng rồi đi vào tiệm vàng gặp anh Thành. Khi vào tiệm vàng, bị cáo giả vờ chọn kiểu vàng để mua và bị cáo kêu anh Thành lấy cho bị cáo xem 01 (một) sợi dây chuyền, loại 18 kara, trọng lượng 3,16 chỉ, sau khi xem bị cáo đồng ý mua nên anh Thành lấy hộp đựng vàng, để sợi dây chuyền vào hộp và đưa cho bị cáo cầm. Lúc này, bị cáo tiếp tục giả vờ chọn và kêu anh Thành lấy 01 (một) chiếc nhẫn trơn, loại 24 kara, trọng lượng 01 chỉ, có đặc điểm giống với chiếc nhẫn trơn mà bị cáo cầm trên tay. Trong quá trình xem, bị cáo đeo thử chiếc nhẫn nhưng hơi rộng nên anh Thành thâu lại vừa ngón tay bị cáo và bị cáo hỏi giá bao nhiêu thì anh Thành cho

biết giá là 5.290.000 đồng. Bị cáo đồng ý mua nên anh Thành bỏ chiếc nhẫn chung vào hộp vàng đựng sợi dây chuyền và đưa cho bị cáo thì bị cáo kêu anh Thành tính tiền. Khi anh Thành lấy hóa đơn trong tủ trưng bày để tính tiền, còn bị cáo đang cầm hộp đựng vàng, bị cáo giả vờ mở hộp để lấy sợi dây chuyền và nhẫn vàng ra xem, bị cáo lợi dụng lúc anh Thành lo chăm chú viết hóa đơn tính tiền, bị cáo lén lút lấy chiếc nhẫn trong hộp cầm trên tay, rồi lấy chiếc nhẫn vàng giả để vào hộp đựng vàng, đồng thời bị cáo lấy sợi dây chuyền đè lên phía trên chiếc nhẫn. Khi anh Thành tính tiền xong và thông báo cho bị cáo biết số tiền phải trả là 16.560.000 đồng, khi đó bị cáo lấy số tiền 1.000.000 đồng cùng hộp đựng vàng để lên tủ trưng bày và nói với anh Thành là "*Anh ơi, em không đủ tiền, cho em đặt cọc 1.000.000 đồng, chiều khoảng hai giờ rưỡi, ba giờ em lại lấy*", anh Thành đồng ý nên bị cáo nhanh chóng đi ra xe và chuẩn bị tẩu thoát thì anh Thành phát hiện đã bị đánh tráo chiếc nhẫn giả, nên anh Thành giữ bị cáo lại và trình báo cơ quan Công an.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Công an tiến hành làm việc với bị cáo. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận do không có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

Anh Lâm Thanh Th giao nộp: 01 (một) sợi dây chuyền, bằng kim loại, màu vàng, công đặc ký hiệu VL5-650; 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, không có ký hiệu, 01 (một) hóa đơn bán hàng; 01 (một) hộp đựng vàng, màu đỏ, trên nắp hộp có ghi chữ "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ" và tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Thị Hồng Nh giao nộp: 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, bên trong ký hiệu "HOANG G 1 CHỈ 999"; 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius FI, màu đỏ đen, biển số 84D1-199.86, có số máy 1FC3009526 và số khung FC30EY009511 và tiền Việt Nam là 4.206.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 5300/C09B ngày 30/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói ký hiệu 01: 01 nhẫn (nhẫn trơn, không có ký hiệu) có chứa thành phần chính là Đồng (Cu), hàm lượng đồng 85,34%, Niken (Ni), hàm lượng Niken là 14,66%, khối lượng 01 chiếc nhẫn 2,2670 gam; gói ký hiệu 02: 01 nhẫn (nhẫn trơn, có ký hiệu mặt bên trong "HOANG G 1 CHỈ 999"), có chứa thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng là 99,99%, khối lượng 01 chiếc nhẫn 3,7540 gam.

Tại bản kết luận số 34 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: Giá trị 01 chiếc nhẫn trơn, có ký hiệu mặt bên trong "HOANG G 1 CHỈ 999", giá 5.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 128/KL-VPYTW ngày 04/02/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Bị cáo Đặng Thị Hồng Nh bị bệnh rối

loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiện nay bị cáo có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo, người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và kết luật định giá tài sản.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 25/12/2020, trả lại cho anh Lâm Thanh Th: 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, bên trong ký hiệu "HOANG G 1 CHỈ 999", 01 (một) sợi dây chuyền, bằng kim loại, màu vàng, công đặc ký hiệu VL5-650, 01 (một) hộp đựng vàng, màu đỏ, trên nắp hộp có ghi chữ "VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ". Đối với 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, không có ký hiệu, 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius FI, màu đỏ đen, biển số 84D1-199.86, có số máy 1FC3009526 và số khung FC30EY009511 và tiền Việt Nam là 5.206.000 đồng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản được thu hồi và trả lại cho bị hại, nên bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 19/CT-VKS- HS, ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Đặng Thị Hồng Nh về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Đặng Thị Hồng Nh.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng Nh từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị giao bị cáo Đặng Thị Hồng Nh cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Võ Hoàng Ph 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius FI, màu đỏ đen, biển số 84D1-199.86, có số máy 1FC3009526 và số khung FC30EY009511; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng bị cáo dùng để phạm tội, đối với số tiền 4.206.000 đồng tiếp tục quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy với 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, không có ký hiệu, không còn giá trị sử dụng; tịch thu để lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hóa đơn bán hàng do anh Lâm Thanh Th viết vào ngày 25/9/2020.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư ông Nguyễn Thành L bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa trình bày nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, nên mới trộm cắp tài sản, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo theo mức đề nghị của Kiểm sát viên thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- *Người giám hộ của bị cáo cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày*: Trong quá trình điều tra anh có tham dự, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật, nên anh không có kiến gì. Đối với chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius FI, màu đỏ đen, biển số 84D1-199.86 là tài sản riêng của anh, việc bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội anh hoàn toàn không biết, do đó anh yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho anh được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- *Bị hại anh Lâm Thanh Th trình bày*: Tài sản đã nhận lại, anh không có bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nuôi con nhỏ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử tăng nặng hình phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người giám hộ, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/9/2020 tại nhà anh Lâm Thanh Th khu vực chợ L thuộc Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã lén lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, bên trong ký hiệu "HOANG G 1 CHỈ 999" có giá trị là 5.300.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền là 4.300.000 đồng vì bị cáo đã trả trước cho anh Thành 1.000.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Cho nên Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hưởng lợi ích bất hợp pháp. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe, đáng lẽ ra bị cáo phải tự tìm cho mình một việc làm thích hợp nhằm tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và nuôi dưỡng con nhỏ, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động cực nhọc, nên bị cáo lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật. Hiện nay địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình

trộm cắp tài sản có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt đồng thời bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị Đ được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì "*Đã góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*" và ông nội tên Đặng Văn X được tặng Kỷ niệm chương "*Đã có nhiều đóng góp trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng Tiểu Đoàn được Nhà nước 03 lần tuyên dương Anh Hùng lực lượng vũ trang*"; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo được tính giáo dục răn đe đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi sai lầm để trở thành một công dân tốt sống có ích gia đình và xã hội đồng thời cũng cho bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Do anh Võ Hoàng Ph không có lỗi và cũng không biết bị cáo sử dụng xe là tài sản riêng của anh để làm phương tiện phạm tội, nên trả lại cho anh Võ Hoàng Ph 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu đỏ đen, biển số 84D1-199.86, có số máy 1FC3009526 và số khung FC30EY009511; đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo dùng để phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 4.206.000 đồng bị cáo giao nộp tiếp tục quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án; đối với 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, không có ký hiệu, không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu để lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hóa đơn bán hàng do anh Lâm Thanh Th viết vào ngày 25/9/2020.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Hồng Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng Nh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2021).

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho anh Võ Hoàng Ph 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển số 84D1-199.86, có số máy 1FC3009526 và số khung FC30EY009511 (*Theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 062486, do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 12/3/2018*).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý số tiền là 4.206.000 đồng để đảm bảo thi hành án, theo biên lai thu tiền số 0000114, ngày 02/4/2021.

Tịch thu tiêu hủy với 01 (một) chiếc nhẫn trơn, bằng kim loại, màu vàng, không có ký hiệu.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2021 giữa Công an huyện Tiểu cần với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần*)

Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hóa đơn bán hàng do anh Lâm Thanh Th viết vào ngày 25/9/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Thị Hồng Nh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện C;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân